

Số: 30/TB- PGDĐT

Cư Jút, ngày 20 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện năm học 2024 – 2025

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường THCS;
- Trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện.

Thực hiện công văn số 2459/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 20/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn tổ chức thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh năm học 2024–2025; Hướng dẫn số 264/HD-PGDĐT ngày 23/12/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi chọn học sinh giỏi THCS cấp huyện năm học 2024–2025.

Từ ngày 15 tháng 01 năm 2025 đến ngày 16 tháng 01 năm 2025, Phòng GD&ĐT huyện Cư Jút đã tổ chức thi học sinh giỏi THCS cấp huyện năm học 2024 - 2025. Căn cứ kết quả của Hội đồng chấm thi, phòng GD&ĐT thông báo kết quả như sau:

I. Số lượng dự thi và đạt giải

TT	Trường THCS	Ấn định số lượng	Đăng ký	Dự thi	Đạt cấp huyện	Tổng điểm các môn	Điểm TB	Xếp thứ
1	THCS Cao Bá Quát	24	24	24	10	220.8	9.20	4
2	THCS Hoàng Văn Thụ	18	20	20	6	135.25	6.76	6
3	THCS Nguyễn Công Trứ	12	12	12	1	78.15	6.51	7
4	THCS Nguyễn Tất Thành	30	41	41	21	395.4	9.64	2
5	THCS Nguyễn Trãi	18	18	18	3	115.4	6.40	9
6	THCS Phạm Hồng Thái	18	19	19	9	163.5	8.60	5
7	THCS Phạm Văn Đồng	42	42	42	30	467.65	11.13	1
8	THCS Phan Đình Phùng	30	30	30	15	278.15	9.27	3
9	TH&THCS Trúc Sơn	6	5	5	0	25.5	5.10	10
10	PTDT Nội trú Cư Jút	6	6	6	1	39.5	6.50	8
	TỔNG CỘNG	204	217	217	96			

II. Kết quả theo trường

TT	Trường THCS	Dự thi	Chia theo giải				Tổng số giải	Tỉ lệ đạt giải (%)
			Nhất	Nhì	Ba	K.khích		
1	THCS Cao Bá Quát	24	1	4	4	1	10	41.67%

2	THCS Hoàng Văn Thụ	20				6	6	30.00%
3	THCS Nguyễn Công Trứ	12			1		1	8.33%
4	THCS Nguyễn Tất Thành	41	3	3	6	9	21	51.22%
5	THCS Nguyễn Trãi	18		1	1	1	3	16.67%
6	THCS Phạm Hồng Thái	19	1		5	3	9	47.37%
7	THCS Phạm Văn Đồng	42	3	9	8	10	30	71.43%
8	THCS Phan Đình Phùng	30	1	2	4	8	15	50.00%
9	TH&THCS Trúc Sơn	5						0.00%
10	PTDT Nội trú Cư Jút	6				1	1	16.67%
	TỔNG CỘNG	217	9	19	29	39	96	44.24%

III. Xếp giải

1. Tập thể

TT	Đơn vị	Dự thi	Đạt giải	Tỉ lệ đạt giải	Điểm TB	Xếp giải
1	Trường THCS Phạm Văn Đồng	42	30	71.43	11.13	Nhất
2	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	41	21	51.22	9.64	Nhì
3	Trường THCS Phan Đình Phùng	30	15	50.00	9.27	Ba
4	Trường THCS Cao Bá Quát	24	10	41.67	9.20	K.khích

2. Cá nhân

TT	Họ và tên		Trường THCS	Dự thi môn	Điểm	Xếp giải	Chọn thi cấp tỉnh
1	Hồ Đức	Khoa	Phạm Văn Đồng	Toán học	15.75	Nhất	x
2	Trần Ngọc Quang	Minh	Nguyễn Tất Thành	Toán học	15.25	Nhì	x
3	Nguyễn Đình	Hiếu	Phạm Văn Đồng	Toán học	15	Nhì	x
4	Dương Thái	Bảo	Cao Bá Quát	Toán học	15	Nhì	x
5	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	Nguyễn Trãi	Toán học	14.75	Ba	x
6	Phạm Hữu	Nam	Nguyễn Tất Thành	Toán học	14.75	Ba	x
7	Lương Đức	Hải	Phạm Văn Đồng	Toán học	13	Ba	x
8	Vũ Nguyễn Tâm	Nhi	Phạm Văn Đồng	Toán học	13	Ba	x
9	Nguyễn Ngọc Bảo	Như	Phạm Văn Đồng	Toán học	12	K.Khích	x
10	Hồ Hoàng Gia	Hân	Nguyễn Tất Thành	Toán học	10	K.Khích	
11	Võ Lê Thành	Khôi	Phạm Văn Đồng	Toán học	10	K.Khích	
12	Võ Hoàng Bích	Trâm	Nguyễn Tất Thành	Ngữ văn	14.25	Nhất	x

13	Đồng Thị Ngọc	Diệu	Nguyễn Tất Thành	Ngữ văn	12	Nhì	x
14	Vũ Thị Phương	Vy	Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	11.75	Nhì	x
15	Nguyễn Ngọc	Ánh	Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	11.25	Nhì	x
16	Phạm Anh	Phương	Nguyễn Tất Thành	Ngữ văn	11	Ba	x
17	Lương Phạm Anh	Thư	Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	11	Ba	x
18	H Sam	Bkrông	Phan Đình Phùng	Ngữ văn	10.5	Ba	x
19	Chu Nguyễn Hà	My	Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	10.5	Ba	x
20	Vi Thị Yến	Nhi	Phạm Hồng Thái	Ngữ văn	10.5	Ba	x
21	Vũ Thị Ái	Nhi	Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	10.25	K.Khích	x
22	Đinh Thị Minh	Phương	Phạm Hồng Thái	Ngữ văn	10.25	K.Khích	x
23	Trần Phạm Minh	Anh	Phan Đình Phùng	Ngữ văn	10	K.Khích	
24	Trần Thị Kim	Chi	Nguyễn Tất Thành	Ngữ văn	10	K.Khích	
25	Vũ Ngọc Gia	Hân	Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	10	K.Khích	
26	Trần Thị Thu	Hường	Nguyễn Tất Thành	Ngữ văn	10	K.Khích	
27	Phan Thị Diễm	Hằng	Nguyễn Tất Thành	Tiếng Anh	18.55	Nhất	x
28	Nguyễn Mai	Linh	Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	17.65	Nhì	x
29	Nguyễn Tiến	Phát	Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	17.25	Nhì	x
30	Nguyễn Hoài Bảo	Ánh	Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	17.05	Nhì	x
31	Vũ Thị Ngọc	Hân	Nguyễn Tất Thành	Tiếng Anh	17	Nhì	x
32	Lê Thành	Đồng	Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	16.4	Nhì	x
33	Phan Hữu	Lộc	Nguyễn Tất Thành	Tiếng Anh	16.3	Ba	x
34	Bàn Ngọc	Chi	Cao Bá Quát	Tiếng Anh	16.1	Ba	x
35	Phạm Văn Hải	Đăng	Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	15.3	Ba	x
36	Lộc Lê Hoàng	Vinh	Phạm Hồng Thái	Tiếng Anh	14.95	Ba	x
37	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nguyễn Tất Thành	Tiếng Anh	14.7	Ba	x
38	Nguyễn Thị	Hòa	Nguyễn Công Trứ	Tiếng Anh	14.4	Ba	x
39	Nguyễn Quốc Khánh	Thy	Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	14.3	Ba	x
40	Nguyễn Việt	Phương	Nguyễn Tất Thành	Tiếng Anh	14.15	Ba	x
41	Nguyễn Thị Phương	Thúy	Nguyễn Tất Thành	Tiếng Anh	13.2	K.Khích	x
42	Phạm Nguyên	Khôi	Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	13.15	K.Khích	

43	Phạm Quốc Đại	Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	13	K.Khích	
44	Nông Hoan Trung	Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	11.4	K.Khích	
45	Mai Vũ Thảo Vy	Phan Đình Phùng	Tiếng Anh	11	K.Khích	
46	Hoàng Thanh Bảo Ngọc	Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	10.9	K.Khích	
47	Vũ Khánh Huyền	Phan Đình Phùng	Tiếng Anh	10.8	K.Khích	
48	Võ Anh Khoa	Cao Bá Quát	Tin học	16.5	Nhất	x
49	Hoàng Kỳ Thiện	Phan Đình Phùng	Tin học	13	Nhì	x
50	Nguyễn Viết Khoa	Phan Đình Phùng	Tin học	11	Ba	x
51	Vũ Đức Nam	Phạm Văn Đồng	Tin học	10	K.Khích	x
52	Lâm Trương Bảo Ngọc	Phan Đình Phùng	Tin học	10	K.Khích	x
53	Lê Nguyên Gia Phúc	Phan Đình Phùng	Tin học	10	K.Khích	x
54	Cao Ngọc Tiến	Phạm Văn Đồng	KHTN -Lý	14.5	Nhất	x
55	Nguyễn Linh Đan	Phạm Văn Đồng	KHTN -Lý	12.75	Nhì	x
56	Trần Võ Ánh Ngọc	Cao Bá Quát	KHTN -Lý	10.75	Ba	x
57	Lữ Thành Đạt	Nguyễn Trãi	KHTN -Lý	10.25	K.Khích	x
58	Tô Anh Tú	Nguyễn Tất Thành	KHTN -Lý	10.25	K.Khích	x
59	Đinh Thị Thảo Quyên	Phan Đình Phùng	KHTN -Lý	10	K.Khích	
60	Quản Thanh Phong	Phạm Văn Đồng	KHTN-Hóa	16.25	Nhất	x
61	Lý Đặng Thuỳ Trâm	Cao Bá Quát	KHTN-Hóa	11.5	Nhì	x
62	Vũ Thị Diễm Quỳnh	Phan Đình Phùng	KHTN-Hóa	10.25	K.Khích	x
63	Vũ Thị Khánh Phương	Nguyễn Tất Thành	KHTN-Hóa	10	K.Khích	
64	Lê Trọng Quốc Bảo	Nguyễn Tất Thành	KHTN-Sinh	13.5	Nhất	x
65	Nguyễn Thị Hồng Anh	Phạm Văn Đồng	KHTN-Sinh	13	Nhì	x
66	Trần Văn Thành	Phạm Hồng Thái	KHTN-Sinh	11.25	Ba	x
67	Đồng Công Gia Hào	Phạm Hồng Thái	KHTN-Sinh	11	Ba	x
68	Vì Thùy Dương	Hoàng Văn Thụ	KHTN-Sinh	10.5	K.Khích	x
69	Lại Phương Linh	Cao Bá Quát	KHTN-Sinh	10.25	K.Khích	x
70	Phạm Thị Ánh Ngọc	Nguyễn Tất Thành	KHTN-Sinh	10	K.Khích	
71	Hứa Thị Ánh Tuyết	Phạm Hồng Thái	LS&DL-Sử	15.5	Nhất	x
72	Đồng Thị Anh Thư	Cao Bá Quát	LS&DL-Sử	14.5	Nhì	x

73	Lâu Thị Hồng	Duyên	Nguyễn Trãi	LS&ĐL-Sử	14	Nhì	x
74	Lương Phương	Nhi	Phạm Văn Đồng	LS&ĐL-Sử	13	Ba	x
75	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Phạm Văn Đồng	LS&ĐL-Sử	13	Ba	x
76	Đinh Thị Cẩm	Ly	Cao Bá Quát	LS&ĐL-Sử	12.75	Ba	x
77	Đinh Thị Hồng	Ngọc	Cao Bá Quát	LS&ĐL-Sử	12.25	Ba	x
78	Hoàng Thị Ngọc	Nhi	Nguyễn Tất Thành	LS&ĐL-Sử	12	Ba	x
79	Hoàng Thị Du	Ly	Phạm Hồng Thái	LS&ĐL-Sử	11.75	K.Khích	x
80	Phạm Thị Phương	Thanh	Phạm Hồng Thái	LS&ĐL-Sử	11.5	K.Khích	
81	Nguyễn Thị Phương	Vy	Phạm Văn Đồng	LS&ĐL-Sử	11.25	K.Khích	
82	Lê Anh	Nguyên	Phan Đình Phùng	LS&ĐL-Sử	11.25	K.Khích	
83	Vì Thị Thu	Hương	Nguyễn Tất Thành	LS&ĐL-Sử	10.75	K.Khích	
84	Nguyễn Hà	Linh	Hoàng Văn Thụ	LS&ĐL-Sử	10	K.Khích	
85	Phạm Tuấn	Anh	Phan Đình Phùng	LS&ĐL-Địa	17	Nhất	x
86	Đỗ Tôn	Đại	Phan Đình Phùng	LS&ĐL-Địa	14.75	Nhì	x
87	Bùi Thị Thảo	Vy	Cao Bá Quát	LS&ĐL-Địa	14.25	Nhì	x
88	Cù Thị Thùy	Dương	Phan Đình Phùng	LS&ĐL-Địa	13.75	Ba	x
89	Hoàng Thị Thu	Hằng	Phan Đình Phùng	LS&ĐL-Địa	12	Ba	x
90	Nguyễn Tuấn	Anh	Phạm Hồng Thái	LS&ĐL-Địa	11	Ba	x
91	Lý Thị	Hoa	Hoàng Văn Thụ	LS&ĐL-Địa	10.75	K.Khích	
92	La Thanh	Tuyền	Hoàng Văn Thụ	LS&ĐL-Địa	10.75	K.Khích	
93	Hoàng Quỳnh	Trang	DTNT Cư Jút	LS&ĐL-Địa	10.5	K.Khích	
94	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	Hoàng Văn Thụ	LS&ĐL-Địa	10	K.Khích	
95	Hoàng Thị Hoài	Thương	Hoàng Văn Thụ	LS&ĐL-Địa	10	K.Khích	
96	Bùi Anh	Vĩ	Nguyễn Tất Thành	LS&ĐL-Địa	10	K.Khích	

V. Dự thi cấp tỉnh

Phòng Giáo dục và Đào tạo giao cho Hiệu trưởng các trường có học sinh trong đội tuyển dự cấp tỉnh, bố trí giáo viên bồi dưỡng cho học sinh để tham gia dự thi cấp tỉnh đạt kết quả cao vào đầu tháng 3 năm 2025.

Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận cho học sinh đạt giải cấp huyện năm học 2024-2025.

Nhận được thông báo này, phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường thông báo kết quả kịp thời đến học sinh và gia đình. Đồng thời tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các cấp chính quyền khen thưởng để động viên cho học sinh và giáo viên có học sinh đạt giải, chuẩn bị chu đáo cho học sinh đi dự thi cấp tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TP, các PTP;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Văn Hiệp